

Bản án số: 84/2023/HS-ST

Ngày: 12/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh

Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Khuông Văn Thông

Bà Nguyễn Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyển - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 31/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Văn H**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Văn hoá: 12/12.

Bố: Thân Văn N, sinh năm 1970.

Mẹ: Thân Thị T, sinh năm 1969.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba.

Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998 (đã chết).

Có 02 con, lớn sinh năm 2017, bé sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Thân Văn H:

1. Luật sư Dương Minh K1 – VPLS Dương Minh N1 – Đoàn luật sư tỉnh

Bắc Giang. (có mặt)

Địa chỉ: đường N, phường Hoàng V, thành phố Bắc Giang.

2. Luật sư Triệu Hạnh H1 – VPLS Triệu H1 - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.
(có mặt)

Địa chỉ: Hoàng Văn T, phường N, thành phố B.

- *Người bị hại*: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1998 – là vợ bị cáo (Đã chết)

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại*:

1. Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1976 (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1976 (có mặt)

Đều địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Thân Thị T, sinh năm 1969 (có mặt)

2. Ông Thân Văn N, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Y, xã Nghĩa T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- *Người làm chứng*:

1. Chị Thân Thị C, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Lương Thị H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Năm 2017, Thân Văn H, sinh năm 1997 kết hôn với chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1998 đều trú tại thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang và có 02 con chung. Khoảng cuối năm 2021, giữa H và chị T4 xảy ra mâu thuẫn do H nghi ngờ chị T4 có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, chị T4 bỏ về nhà bố mẹ để ở. Sau đó, H và chị T4 được gia đình hai bên khuyên bảo nên chị T4 quay về chung sống với H. Theo H khai, do chị T4 vẫn có quan hệ tình cảm với người khác và đã được H nhiều lần khuyên bảo nhưng chị T4 không nghe nên H nảy sinh ý định mua axit để dọa, cảnh cáo chị T4 và người tình của chị T4.

Ngày 14/11/2022, H đặt mua qua internet 100ml axit Sunfuric (H_2SO_4) của Cửa hàng vật tư khoa học kỹ thuật Đ địa chỉ tại Hà Nội với giá 60.000 đồng. Ngày 15/11/2022, H nhận được axit và đổ vào 01 lọ thủy tinh hình tròn, cao khoảng 05- 07cm, dùng nắp màu vàng đậy lại và dán băng dính. H để lọ axit vào

túi bóng nhựa rồi để ở móc treo xe mô tô BKS 98B2- 523.98 của H, đi làm hàng ngày.

Khoảng 16 giờ ngày 21/11/2022, H và một số bạn làm cùng công ty được anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1991 trú tại thôn H, xã T, huyện L (thuê trọ tại thôn M, thị trấn N, huyện V) mời dự sinh nhật anh T6 tại quán của gia đình chị Lương Thị T7, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã H, huyện V. H khai khi đi vệ sinh nhật được 01 con dao dạng dao gọt hoa quả, dài khoảng 20cm (lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng nhựa màu đen), có một lưỡi sắc, bản rộng khoảng 1,5-2cm và đút vào túi quần rồi quay lại cùng mọi người ăn uống. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H và mọi người ăn uống xong; H rủ anh T6 đi uống nước, anh T6 đồng ý. H đi xe mô tô BKS 98B2- 523.98 đi ra Quốc lộ 37 khu vực ngã tư Đ, thị trấn N, huyện V để đợi anh T6 thì phát hiện chị T4 ngồi sau xe mô tô của người đàn ông lạ mặt đi qua. H đi xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại chân cầu vượt ngã tư Đ đợi chị T4. Khoảng hơn 21 giờ ngày 21/11/2022, H thấy chị T4 điều khiển xe mô tô BKS 98K1- 155.98 đi qua nên H đi xe mô tô đuổi theo chị T4. H hỏi chị T4 vừa đi đâu thì chị T4 quát, đuổi H về; giữa hai người xảy ra lời qua tiếng lại. Chị T4 điều khiển xe mô tô hướng về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện V; H điều khiển xe mô tô đi theo. Khi chị T4 đi đến khu vực nhà máy gạch xã T, H dùng tay trái lấy túi đựng lọ axit treo ở xe mô tô của H từ trước ném trúng vai trái chị T4; chị T4 tăng ga bỏ chạy được khoảng 01km đến đoạn đường thuộc thôn B, xã T, huyện V thì H đi xe đuổi kịp, chặn trước đầu xe chị T4; H dùng tay du xe chị T4 làm xe bị đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường; xe của H cũng bị đổ ra đường. H lấy con dao trong túi quần (con dao H nhặt được trước đó ở quán nhà chị H5) đâm nhiều nhất vào vùng cổ, vai, sườn, lưng, tay của chị T4 làm chị T4 chết tại chỗ. H dựng xe mô tô, điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường và làm rơi dao trên đường đi (H không nhớ làm rơi con dao ở đâu).

Sau khi gây án, H đi xe mô tô về nhà gặp bà Thân Thị T (mẹ đẻ H) và nói cho bà T biết việc vừa dùng dao đâm chị T4 rồi đi thay quần áo đang mặc để ở nhà và đến Công an huyện V đầu thú. (bút lục 134- 135).

*** Khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại đường liên xã T thuộc thôn B, xã T, huyện V. Vị trí xảy ra sự việc tại đoạn đường ứng với cột điện số 1.18/TB3, trước cửa gia đình ông Đỗ Văn Đ. Xem xét mặt đường vị trí xảy ra sự việc thấy: trải nhựa phẳng, rộng 7,65m.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng UBND xã T đi Q, Quốc Lộ 37. Lấy cột điện ký hiệu 1.18/TB3 bên trái đường làm mốc; bên phải đường có lối đi thôn H, xã T rộng 08m. Trên mặt đường phát hiện tử thi nữ giới (xác định là chị T4) trong trạng thái nằm ngửa, tay phải co hờ, tay trái duỗi, đỉnh đầu hướng mép đường phải, cách mép đường trái 2,53m, cách cột điện ký hiệu 1.18/TB3 là 2,9m; hai chân duỗi thẳng hướng mép đường trái, gót chân bên phải

cách mép đường trái 1,5m (ký hiệu số 1). Dưới vị trí đầu tử thi phát hiện dấu vết màu nâu đỏ (dạng loang), kích thước (2,9x 1,2)m, tâm vết cách mép đường trái 2,4m; cách cột điện ký hiệu 1.18/TB3 là 2,65m (ký hiệu số 2).

Trên mặt đường tại vị trí cách đỉnh đầu tử thi 4,4m về phía Q Quốc lộ 37 là 4,4m, cách mép đường trái 1,73m phát hiện 01 dấu vết cày xước mặt đường (ký hiệu số 3), kích thước (0,3x 0,05)m, điểm cuối vết cách mép đường phải 1,88m, chiều hướng dấu vết Q Quốc lộ 37 đi UBND xã T. Cách vị trí dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 3 về phía Q Quốc lộ 37 là 0,5m phát hiện xe mô tô BKS 98K1- 155.98 trong trạng thái đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng đi UBND xã T, đuôi xe chệch hướng đi Quốc lộ 37. Trục bánh trước cách mép đường trái 1,15m, trục bánh sau cách mép đường trái 0,65m, trên mặt đồng hồ công tơ mét, ốp nhựa đầu xe, cần gương và mặt yên phát hiện dấu vết chất lỏng, kích thước (0,95x 1,1)m.

Trên mặt đường dưới vị trí xe mô tô BKS 98K1- 155.98 (tương ứng đầu tay nắm bên phải và ốp kim loại bảo vệ ống xả) có diện dấu vết trượt xước mặt đường, kích thước (0,9x 0,03)m, dưới đầu xe mô tô BKS 98K1- 155.98 có 01 mũ bảo hiểm (dạng mũ lưỡi trai) màu đen trong trạng thái úp trên mặt đường, mép gần nhất cách mép đường trái 0,18m, mặt trên bám dính chất lỏng dạng bắn, loang, kích thước (0,15x 0,22)m.

Trên mép đường trái tại vị trí cách trục bánh trước xe mô tô 1,55m có 01 bụi cây, trên bề mặt tán, cành lá có dấu vết chất lỏng, dạng loang, kích thước (1,18x 0,95)m.

*** Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị T4**

- *Khám ngoài:* Tử thi dài 1,53m thể tạng phát triển bình thường; mặc ngoài áo khoác màu đen- trắng, quần dài màu đen; bên trong mặc áo sơ mi cộc tay màu trắng, áo nịt ngực màu vàng, quần lót màu đen. Đeo túi xách màu đen, quai kim loại và nhựa, đi tất chân màu trắng, dép nhựa màu đen. Tử thi trong giai đoạn mềm lạnh.

Xem xét áo khoác mặc ngoài thấy: Ngực áo hai bên, ống tay áo hai bên rách thủng, sun sợi vải ở nhiều vị trí, bám dính chất màu đen và chất màu nâu đỏ. Vùng ngực áo phải có 04 vết rách thủng vải, bờ mép gọn: vết 1 cách cổ áo phải 6cm, cách đường cúc áo 10cm kích thước (1,1x 0,1)cm; vết 2 cách vết 1 là 8,5cm, kích thước (1,1x 0,2)cm; vết 3 cách vết 2 là 6cm, kích thước (0,9x 0,1)cm; vết 4 cách vết 3 là 1cm, kích thước (1,1x 0,1)cm. Gấu áo trái cách chân áo trái 3cm có vết rách thủng vai từ mép gọn kích (1,2x 0,2)cm; vùng gấu áo mặt sau bên trái, cách chân áo 3,5cm có vết rách thủng vải bờ mép gọn, kích thước (1,2x 0,2)cm. Vùng lưng áo phải có 2 vết rách thủng vải bờ mép gọn, kích thước lần lượt là (1,5x 0,1)cm và (1,5x 0,2)cm.

Xem xét áo sơ mi cộc tay màu trắng thấy vùng ngực áo hai bên, ống tay áo phải sun vải, rách thủng nhiều vị trí bám dính chất màu đen và chất màu nâu đỏ; các vị trí vết rách thủng bờ mép gọn tương ứng áo khoác mặc ngoài.

Xem xét quần dài màu đen thấy: Tại vị trí ống quần phía sau bên trái cách cạp trên bên trái 7cm có vết rách thủng vải bờ mép gọn, kích thước (1,5x 0,2)cm.

Kiểm tra quần lót thấy vị trí phía sau quần bên trái có vết rách thủng tương ứng quần dài màu đen mặc ngoài.

Kiểm tra áo nịt ngực thấy quai áo bên phải có 2 vết rách thủng vải bờ mép gọn, kích thước lần lượt là (2x 0,1)cm và (1,1x 0,1)cm. Tại vị trí đệm ngực và quai áo phải có vết rách thủng vải bờ mép gọn, kích thước (1,3x 0,1)cm.

Kiểm tra túi xách thấy bên trong có đồ cá nhân.

- *Các dấu vết trên thân thể*: Vùng đầu tóc đen, dài. Vùng đầu, mặt, cổ, ngực, hai tay bám dính chất màu đen và chất màu nâu đỏ. Hai mắt khép không kín, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu. Vùng má phải, cổ, ngực có tổn thương bong da, sẫm màu, kích thước (24x 9)cm, tổ chức thượng bì co rúm, bờ mép không gọn. 1/3 trên cánh tay phải có tổn thương bong da, kích thước (9x 2,5)cm, tính chất tương tự dấu vết mô tả ở trên. Cánh, cẳng, bàn tay trái có tổn thương bong da, kích thước (43x 16)cm, tương tự dấu vết trên.

Vùng má, cổ phải có 4 vết rách da bờ mép sắc gọn: vết 1 vùng má phải cách dải tai phải 2cm, kích thước (1,5x 0,3)cm, sâu tới cơ; vết 2 tại góc hàm phải cách vết 1 là 4cm, kích thước (1,2x 0,2)cm, sâu sát xương hàm dưới; vết 3 vùng cổ phải cách dải tai phải 5,3cm, kích thước (2x 1,2)cm, sâu tới cơ; vết 4 vùng cổ phải cách vết 3 là 4,2cm, kích thước (1,5x 0,4)cm, sâu tới cơ.

Vùng cổ trái có 03 vết rách da, bờ mép sắc gọn: vết 1 cách dải tai trái 6,2cm, kích thước (1,5x 0,3)cm; vết 2 cách vết 1 là 2,2cm, kích thước (1,5x 0,4)cm; vết 3 cách vết 2 là 3cm, kích thước (1,4x 0,6)cm; vết 2 sâu tới cơ, vết 1 và 3 sâu thấu trong.

Đỉnh vai phải có vết thương rách da bờ mép gọn, sâu tới xương, kích thước (3,2x 1,5)cm.

Vùng ngực phải có vết thương rách da, bờ mép gọn, cách đỉnh hõm nách phải 3cm, sâu tới lớp cơ, kích thước (1,2x 0,1)cm. Vùng ngực phải trên đường nách giữa có 2 vết thương rách da, bờ mép gọn: vết 1 cách đỉnh hõm nách phải 12cm, sâu đến xương, kích thước (1,8x 0,7)cm; vết 2 cách vết 1 là 1,8cm, kích thước (1,5x 0,6)cm.

Phía dưới núm vú phải, cách núm vú phải 5cm có vết thương rách da, bờ mép gọn, sâu tới lớp cơ, kích thước (1x 0,6)cm.

Mặt trước 1/3 dưới cánh tay phải có 2 vết thương rách da, bờ mép gọn thông với nhau: vết 1 cách đỉnh hõm nách phải 5cm, kích thước (1,5x 0,5)cm; vết 2 cách vết 1 là 0,5cm, kích thước (2,2x 1)cm, sâu đến tổ chức dưới da. Mặt

sau 1/3 dưới cánh tay phải có 2 vết thương rách da, sâu đến cơ, kích thước lần lượt là (3,5x 1,5)cm và (1,5x 1)cm. Mặt mu đốt 1 ngón 1 bàn tay phải có vết thương rách da, bờ mép gọn, sâu đến xương, kích thước (1,7x 0,6)cm.

Vùng ngực trái trên đường nách giữa, sát xương sườn 11 có vết rách da, bờ mép sắc gọn, kích thước (1,3x 0,4)cm, sâu tới cơ.

Mặt gan bàn tay trái có 3 vết rách da, bờ mép sắc gọn, sâu tới cơ trên diện (6,5x 1,5)cm. Mặt mu bàn tay trái có vết rách da, bờ mép sắc gọn, kích thước (1,3x 0,3)cm, sâu tới cơ.

Chính giữa vùng cổ sau có vết rách da, bờ mép sắc gọn, sâu tới cơ, kích thước (1x 0,4)cm. Chính giữa vùng lưng có vết rách da, bờ mép sắc gọn, sâu thấu trong, kích thước (1,5x 0,5)cm. Mặt sau vai phải có vết rách da, bờ mép sắc gọn, sâu tới cơ, kích thước (1,5x 0,6)cm. Vùng lưng trái, cách đường giữa 8cm, có vết rách da, bờ mép sắc gọn, sâu thấu trong, kích thước (1,1x 0,4)cm.

Mặt sau mông trái có vết rách da, bờ mép sắc.

- *Mổ tử thi*: Giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng: Tụ máu tổ chức dưới da, cơ toàn bộ vùng cổ. Khoang lồng ngực hai bên có máu không đông. Vết 1 vùng cổ trái qua da, tổ chức dưới da làm đứt bán phần bó mạch cảnh trái một phần tuyến giáp. Vết 3 vùng cổ trái làm tụ máu xung quanh khí quản, thực quản và bó mạch cảnh trái. 02 (hai) vết rách da vùng ngực phải trên đường nách giữa qua da, tổ chức dưới da, thấu nhu mô thùy dưới phổi phải, kích thước lần lượt là (1,1x 0,3)cm và (1x 0,3)cm.

Vết rách da vùng ngực trái qua da, tổ chức dưới da thấu một phần đoạn ruột non, kích thước (0,8x 0,5)cm. Vết rách da vùng lưng phải qua da, tổ chức dưới da tới xương bả vai phải. Vết rách da chính giữa vùng lưng qua da, tổ chức dưới da, cơ thấu mặt sau nhu mô thùy trên phổi phải, kích thước (1,2x 0,4)cm, bầm tụ máu xung quanh vết rách.

Hai phổi nhạt màu, sung huyết. Dạ dày màu trắng đục bên trong chứa thức ăn đã nhuyễn. Tử cung màu trắng đục, bên trong có ít dịch đục (không phải tinh dịch).

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ mẫu máu, chất lỏng trên yên, ốp nhựa đầu xe mô tô BKS 98K1- 155.98, trên thân cành lá cây tại mép đường; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác màu đen- trắng; 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng; 01 áo nịt ngực màu vàng. (bút lục 42- 54; 55- 79).

Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm con dao H dùng đâm chết chị T4 nhưng không thấy; thu giữ 01 nắp màu vàng, đường kính 05cm, trên mặt nắp có dán băng dính màu trắng (dán vuông góc với nhau) và có bám dính nhiều chất bẩn tại mặt đường thuộc thôn Đ, xã T, huyện V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen (bút lục 88- 91; 80- 81).

Khám xét nơi ở của H thu giữ: 01 túi xách màu đen, có chữ “NIKE” màu trắng trên bề mặt túi có bám dính chất màu đỏ; 01 áo khoác màu đen có chữ

“adidas” màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu trắng, xanh bên trên có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS 98B2- 523.98 tại vị trí ổ khoá và tay nắm bên phải có bám dính chất màu nâu đỏ (bút lục 83- 84).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám phương tiện liên quan đến vụ án, kết quả:

- Dấu vết trên xe mô tô BKS 98K1- 155.98: Đầu ngoài tay phanh bên phải có dấu vết trượt xước kim loại bám dính bột màu trắng, kích thước (1,5x 1,1)cm; mặt ngoài khung kim loại bảo vệ sườn bên phải có dấu vết trượt xước, lõm, kim loại bám dính chất màu trắng dạng bột đá trên diện (80x 40)cm; mặt trước ngoài đế chân sau bên phải có dấu vết lõm, trượt xước kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá trên diện (14x 2,2)cm; mặt ngoài bảo vệ ống xả có dấu vết trượt xước kim loại bám dính chất màu trắng dạng bột đá, kích thước (11x 8,2)cm.

- Dấu vết trên xe mô tô BKS 98B2- 523.98: Đầu ngoài đế chân trước bên phải có dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bề mặt bám dính chất bột màu trắng dạng bột đá. Khám kỹ phương tiện không phát hiện dấu vết nghi vấn (bút lục 120- 133).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể nạn nhân Nguyễn Thị T4, trưng cầu giám định dấu vết trên những đồ vật, vật chứng thu giữ.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2249/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T4: *Sốc mất máu cấp do vết thương đứt bán phần bó mạch cảnh trái trên người có tổn thương bỏng da do axit sunfuric H_2SO_4 ;*

- Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích trên cơ thể:

+ *Các vết thương rách da được hình thành do vật nhọn có 01 lưỡi sắc tác động theo nhiều chiều hướng, lực tác động khác nhau tạo nên. Trong đó, vết thương rách da vùng cổ trái qua da, tổ chức dưới da làm đứt bán phần bó mạch cảnh trái gây mất máu cấp là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của Nguyễn Thị T4;*

+ *Tổn thương bỏng da được hình thành do tác động của axit sunfuric H_2SO_4 ; (bút lục 105- 107).*

Công văn số 197/KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích: *01 con dao loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, có một lưỡi sắc, đầu dao nhọn hình chữ V, bản dao khoảng 1,5- 02cm, phần lưỡi dao bằng inox màu trắng dài khoảng 10cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm có đục lỗ ở cuối để đeo dây hoặc treo vào móc (theo lời khai của*

Thân Văn H) có thể tạo được các vết thương rách da trên cơ thể Nguyễn Thị T4. (bút lục 119).

Kết luận giám định ADN số HT568.22/PY-XNSH ngày 01/12/2022 của Viện pháp y Quân đội Cục Quân y, kết luận:

- Không phát hiện thấy ADN của người từ dấu vết trên nắp nhựa màu vàng đường kính 05cm, trên bề mặt dán băng dính màu trắng (thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng) gửi giám định;

- Dấu vết màu nâu đỏ trên tấm bông thu giữ tại vị trí dưới đầu tử thi Nguyễn Thị T4 (ký hiệu số 2); trên chiếc áo khoác màu đen- trắng; trên chiếc quần dài màu đen; trên chiếc áo sơ mi cộc tay màu trắng; trên chiếc nịt ngực màu vàng (được thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi) là máu người; có ADN là của Nguyễn Thị T4;

- Dấu vết màu nâu đỏ trên tấm bông thu giữ ở ổ khoá điện của phương tiện gắn biển kiểm soát 98B2- 523.98; trên tấm bông thu giữ chất màu nâu đỏ tại tay nắm (cầm) bên phải của phương tiện gắn biển kiểm soát 98B22- 523.98; trên chiếc túi xách màu đen có chữ “Nile” màu trắng; chiếc áo khoác màu đen, có chữ “Adidas” màu trắng; trên chiếc áo phông cộc tay màu trắng- xanh; trên chiếc quần dài bằng vải màu đen (thu giữ trong quá trình khám xét) gửi giám định là máu người; có ADN là của Thân Văn H. (bút lục 97- 98).

Bản kết luận pháp y về hoá pháp số 1295/PY-XNĐH ngày 16/12/2022 của Viện pháp y Quân đội Cục Quân y, kết luận:

- Chiếc áo khoác màu đen trắng; nắp nhựa màu vàng đường kính 05cm, trên bề mặt dán băng dính màu trắng; dấu vết dung dịch ở vị trí đầu và bề mặt yên ngồi phương tiện gắn BKS 98K1- 155.98; chiếc áo khoác màu đen, có chữ “Adidas” màu trắng gửi giám định có axit sunfuric H_2SO_4 ;

- Chiếc quần dài màu đen, chiếc áo sơ mi cộc tay màu trắng, chiếc nịt ngực màu vàng; cành lá màu xanh thu ở bên trái cách trục bánh xe trước 1,55m của xe BKS 98K1- 155.98; chiếc mũ bảo hiểm màu đen; chiếc túi xách màu đen có chữ “Nile” màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu trắng, xanh bên trên có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen không phát hiện thấy axit sunfuric H_2SO_4 ;

- Mẫu tóc của Thân Văn H gửi giám định không phát hiện thấy các chất độc kể trên. (bút lục 99- 100).

Kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 155.98 với xe mô tô BKS 98B2- 523.98;

- Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở bên phải của xe mô tô BKS 98K1- 155.98 gồm: tay phanh, khung kim loại bảo vệ sườn, đế chân sau, ống xả (từ ảnh 7 đến ảnh 10 bản ảnh khám nghiệm

phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng không nhẵn (như mặt đường). Các dấu vết trên phù hợp với quá trình xe mô tô BKS 98K1- 155.98 đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 3.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra sự việc (bút lục 111).

Công văn số 408/KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích: *Dấu vết cày xước mặt đường, ký hiệu số 3 có đặc điểm kích thước ngắn, nông phù hợp với quá trình xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 155.98 đã dừng đỗ, đổ nghiêng phải trên mặt đường tạo nên.*

Cơ quan điều tra trung cầu giám định tìm kiếm, khôi phục, trích xuất dữ liệu điện tử trong chiếc điện thoại đã thu giữ của chị T4 nhưng không trích xuất được (bút lục 112).

Cơ quan điều tra thu giữ video hướng về khu vực hiện trường vụ án và cho H xem lại, H xác định được: hình ảnh trong video là hiện trường vụ án H dùng dao đâm chết chị T4 ngày 21/11/2022; có hình ảnh H dựng xe mô tô, quay đầu xe và nổ máy rời khỏi hiện trường. (bút lục 158a- 158đ).

Trong quá trình điều tra, ban đầu H khai do nghi ngờ chị T4 vẫn có quan hệ tình cảm với người khác, H nhiều lần khuyên can nhưng chị T4 không nghe nên đã mua axit để dọa chị T4 và người tình của chị T4; sau đó H thay đổi lời khai về việc mua axit với mục đích để tẩy, xóa vết xước sơn trên xe mô tô của H; khi chị T4 điều khiển xe đến địa phận thôn B, xã T, huyện V thì chị T4 phanh xe gấp ngã xuống đường; H cũng phanh xe lại thì xe của H bị đổ xuống đường; quá trình dùng dao đâm chị T4, khi bỏ chạy khỏi hiện trường thì H bị dao cứa vào ngón tay út bàn tay phải, ngón út bàn tay trái. Cơ quan điều tra cho H thực nghiệm điều tra diễn lại hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả H thực hiện thuận thực động tác lấy túi đựng axit ném về phía chị T4, lấy dao từ túi quần trái và cầm dao tiến về phía chị T4, dựng xe và cầm dao rời khỏi hiện trường; không thực hiện hành vi dùng dao đâm chị T4 do bị can khai không nhớ (bút lục 237- 246).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS- P2 ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để xét xử bị cáo về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng, không oan. Quá trình thẩm vấn bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng axit ném và dùng dao đâm chị T4. Bị cáo thấy ân hận, hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo xin lại chiếc xe mô tô.

Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Đức T2, bà Nguyễn Thị T3 đề nghị về hình phạt đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật. Về bồi

thường thiệt hại không yêu cầu gì. Đề nghị Tòa án cho gia đình xin lại chiếc xe mô tô và điện thoại của chị T4.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thân Thị T trình bày: Sau khi chị T4 chết gia đình tổ chức mai táng, không có yêu cầu gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Tuyên bố bị cáo Thân Văn H phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 BLHS, xử phạt bị cáo Thân Văn H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 22/11/2022.

b) Về trách nhiệm dân sự: Không.

c) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- *Tịch thu sung quỹ nhà nước*: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, mang biển kiểm soát 98B2- 523.98; số khung: RLHHA0807AY349485; số máy HA08E1649564 là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) nắp màu vàng, đường kính 05cm; 01 (một) chiếc túi xách màu đen, có chữ “Nike” màu trắng; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen có chữ “Adidas” màu trắng; 01 (một) chiếc áo phông cộc tay màu trắng- xanh; 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu đen; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen- trắng; 01 (một) chiếc quần dài màu đen; 01 (một) chiếc áo sơ mi cộc tay màu trắng; 01 (một) chiếc nịt ngực màu vàng; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen.

- Trả lại cho người đại diện của bị hại là ông Nguyễn Đức T2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu nâu vàng, mang biển kiểm soát 98K1- 155.98; số khung RLHJF4510FY840107; số máy JF45E0895733.

d) Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 12, 21, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: buộc bị cáo H phải chịu án phí HSST theo quy định.

Luật sư K1 bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, luật sư nhất trí với Viện kiểm sát. Đề nghị xem xét có thể miễn án phí do bị cáo thuộc hộ nghèo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, đề nghị HĐXX bằng quyền năng của mình xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức tù có thời hạn.

Luật sư H1 bào chữa cho bị cáo: Đồng thuận với ý kiến của Luật sư K1. Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, luật sư nhất trí với Viện kiểm sát. Đề nghị xem xét bối cảnh bị cáo phạm tội, bị cáo bị kích động. Đề nghị xem xét bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ hay không? Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo con nhỏ, lao

động chính trong gia đình. Và đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS, bị hại có lỗi; điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra điều tra vụ án. Đề nghị xử phạt bị cáo mức 20 năm tù nếu vẫn áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Luật sư K1 đề nghị miễn án phí là không có căn cứ chấp nhận. Về tình tiết điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, bị cáo phạm tội quyết liệt, đến cùng, côn đồ, hung hãn. Luật sư H1 đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS và điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ, bị cáo liên tục thay đổi lời khai.

Các bên giữ nguyên quan điểm.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1, Điều 292 và khoản 1, Điều 293- Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản tự khai, biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định vật chứng, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận:

Do nghi ngờ chị Nguyễn Thị T4 là vợ của mình có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên Thân Văn H đã chuẩn bị 01 lọ chứa dung dịch axit Sunfuric để dọa cảnh cáo chị T4. Khoảng 21 giờ ngày 21/11/2022, khi phát hiện chị T4 điều khiển xe mô tô trên đường từ khu vực ngã tư Đ, thị trấn N, huyện V về hướng xã T, huyện V, H đã dùng xe mô tô đuổi theo chị T4. Khi đến khu vực nhà máy gạch xã T, huyện V thì H ném lọ chứa dung dịch axit trúng vai trái chị T4 gây bỏng. Chị T4 điều khiển xe mô tô bỏ chạy được khoảng 01km thì H đuổi kịp, dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào vùng cổ, vai, sườn, lưng, tay của chị T4 làm chị T4 chết tại chỗ do sốc mất máu cấp do vết thương đứt bán phần bó mạch cảnh trái.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật đã thực hiện hành vi dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào vùng cổ, vai, sườn, lưng, tay của chị T4 làm chị T4 chết tại chỗ do sốc mất máu cấp do vết thương đứt bán phần bó mạch cảnh trái, hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại tính mạng, sức khỏe của người khác. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thân Văn Hiếu phạm tội "Giết người" với tình tiết tăng nặng định khung "Có tính chất côn đồ", vi phạm điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ pháp luật.

[4]. Về căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội ra đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ý kiến của luật sư H1 đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ điểm e, t khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như đã phân tích ở trên, đối chiếu với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hết sức manh động và dã man, có tính chất côn đồ, coi thường tính mạng của người khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang lo sợ, bất bình trong nhân dân địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc với mức hình phạt tù không thời hạn như đề

ngộ của đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Ý kiến của các luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị đề nghị HĐXX giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức tù có thời hạn 20 năm tù là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Đức T2 và bà Nguyễn Thị T3 là đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu H phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 hộp giấy cát tông niêm phong dán kín bằng dải niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hồng T8, Nguyễn D đóng dấu tròn đỏ của Viện pháp y quân đội bên trong chứa các đồ vật:

+ 01 nắp màu vàng, đường kính 05cm không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

+ 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác màu đen- trắng; 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng; 01 áo nịt ngực màu vàng là đồ vật của người bị hại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 túi xách màu đen, có chữ “NIKE” màu trắng; 01 áo khoác màu đen có chữ “adidas” màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu trắng-xanh; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen là đồ vật bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen là của bị hại Nguyễn Thị T4 đã chết cần trả cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Đức T2, bà Nguyễn Thị T3;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, mang biển kiểm soát 98B2- 523.98; số khung RLHHA0807AY349485; số máy HA08E1649564 là của Thân Văn H liên quan đến hành vi phạm tội của H sử dụng để truy đuổi bị hại nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu nâu vàng, mang biển kiểm soát 98K1 – 155.98 ; số khung RLHJF4510FY840107; số máy JF45E0895733 là do ông Nguyễn Đức T2, bà Nguyễn Thị T3 mua cho bị hại trước khi lấy chồng, do đó trả lại cho ông Nguyễn Đức T2, bà Nguyễn Thị T3

[7] Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Thân Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Thân Văn H **tù chung thân** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: + 01 nắp màu vàng, đường kính 05cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác màu đen- trắng; 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng; 01 áo nịt ngực màu vàng; 01 túi xách màu đen, có chữ “NIKE” màu trắng; 01 áo khoác màu đen có chữ “adidas” màu trắng; 01 áo phông cộc tay màu trắng-xanh; 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, mang biển kiểm soát 98B2- 523.98; số khung RLHHA0807AY349485; số máy HA08E1649564;

- Trả lại ông Nguyễn Đức T2, bà Nguyễn Thị T3 : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu nâu vàng, mang biển kiểm soát 98K1 – 155.98 ; số khung RLHJF4510FY840107; số máy JF45E0895733.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo Thân Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người TGTT;
- Lưu HS, TT.

Nguyễn Hải Vinh